

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 theo Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục Quốc dân giai đoạn 2018 – 2025 trên địa bàn tỉnh

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”.

- Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025”.

- Thông tư số 51/2018/TT-BTC ngày 23/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

- Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

- Công văn số 606/BGDĐT-ĐANN ngày 25/02/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia và đề xuất Kế hoạch triển khai tại đơn vị;

- Kế hoạch số 1598/KH-UBND ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

II. MỤC TIÊU CHUNG

1. Tiếp tục triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ, đáp ứng nhu cầu học tập, làm việc, giao tiếp, hội nhập; tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

2. Nâng cao năng lực chuyên môn, chuẩn hóa năng lực ngoại ngữ của tất cả giáo viên tiếng Anh theo yêu cầu của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018 - 2025”; duy trì và mở rộng việc triển khai thực hiện Chương trình tiếng Anh 10 năm ở các trường phổ thông đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh; triển khai theo chương trình môn ngoại ngữ tương ứng trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 và các hướng dẫn có liên quan của Bộ GDĐT.

3. Tiếp tục phối hợp với các trường Đại học được Bộ GDĐT giao nhiệm vụ bồi dưỡng nâng cao năng lực và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tại tỉnh.

4. Phối hợp với Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia trang bị cho việc dạy và học ngoại ngữ tại các đơn vị trường học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ chất lượng, hiệu quả.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ tích cực, hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ

1. Triển khai chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, phù hợp với đặc thù của Việt Nam

a) Mục tiêu: Triển khai có hiệu quả Chương trình tiếng Anh 10 năm và tiếng Anh tăng cường nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ, đáp ứng chuẩn đầu ra đối với học sinh các cấp học, hướng đến mục tiêu triển khai Chương trình môn tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục triển khai thực nghiệm/thí điểm dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác và dạy một số môn học khác (như môn Toán và các môn khoa học) bằng tiếng Anh ở một số cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện.

b) Nội dung:

- Tổ chức thí điểm cho trẻ làm quen với tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) có điều kiện; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý tại các đơn vị.

- Triển khai thực nghiệm/thí điểm Chương trình làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và có đủ điều kiện, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

- Tổ chức các lớp tập huấn giáo viên giảng dạy Chương trình tiếng Anh tăng cường tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và có đủ điều kiện, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

- Duy trì việc dạy và học các môn Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh ở các trường phổ thông có đủ điều kiện.

c) Hoạt động: Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu học tập, đội ngũ giáo viên.

d) Sản phẩm dự kiến: Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tiếp tục triển khai chương trình tiếng Anh 10 năm theo kế hoạch, trường THPT Chuyên giảng dạy một số môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh.

đ) Thời gian thực hiện: trong năm học 2022-2023 và theo lộ trình.

e) Đơn vị chủ trì: Sở GDĐT, phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế

a) Mục tiêu:

- Phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ; ngân

hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ (thông tin và các nội dung hỗ trợ kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ);

- Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh.

- Triển khai thí điểm đánh giá NLNN học sinh theo chuẩn đầu ra, ứng với Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc Khung NLNN châu Âu.

b) Nội dung:

- Hướng dẫn sử dụng ngân hàng dữ liệu về hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ đối với giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ;

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Kiểm tra thường xuyên chủ yếu dành cho kỹ năng nói, khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh.

- Bài kiểm tra định kỳ tích hợp gồm các kỹ năng: nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ. Tỷ lệ thành phần trong bài kiểm tra, bài thi đảm bảo chênh lệch không quá 5% giữa các kỹ năng.

- Kết hợp với các đơn vị khảo thí có uy tín quốc tế (Trung tâm khảo thí của Đại học Cambridge (Cambridge ESOL), Tổ chức Giáo dục Úc-QTS (Quality Training Solutions Australia); ETS, IDP) để hỗ trợ, hợp tác trong việc đánh giá năng lực cho học sinh cấp Tiểu học, THCS và THPT.

c) Sản phẩm dự kiến:

- Học sinh các cấp Tiểu học, THCS, THPT dự thi đánh giá năng lực đạt chuẩn năng lực tương đương.

- Tổ chức hội nghị, tập huấn về công tác kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ.

- Xây dựng ngân hàng đề (PT).

- Bồi dưỡng giáo viên năng lực khảo thí.

d) Thời gian thực hiện: trong năm học 2022-2023 và theo lộ trình.

đ) Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

e) Đơn vị phối hợp: các đơn vị khảo thí có uy tín quốc tế (Trung tâm khảo thí của Đại học Cambridge (Cambridge ESOL), Tổ chức Giáo dục Úc-QTS (Quality Training Solutions Australia); ETS (TOEIC), IDP (IELTS).

3. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng

a) Mục tiêu: Bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên ngoại ngữ các cấp học; chuẩn hóa năng lực ngoại ngữ của tất cả giáo viên tiếng Anh theo yêu

cầu của Đề án.

b) Nội dung:

- Tuyển dụng đủ số lượng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, đặc biệt đối với giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018;

- Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ; giáo viên, giảng viên dạy các môn học khác và các môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ sở đào tạo trong nước được Đề án giao nhiệm vụ để tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ (NLNN), nghiệp vụ sư phạm (NVSP) cho giáo viên tiếng Anh.

- Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ công chức, viên chức trong ngành Giáo dục (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ): Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Giáo dục đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm.

c) Hoạt động:

- Rà soát, lập danh sách giáo viên chưa đạt chuẩn, có kế hoạch để phối hợp bồi dưỡng đạt chuẩn. Kết hợp giữa bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của giáo viên và đội ngũ công chức, viên chức của địa phương.

- Tổ chức rà soát, đề xuất về nhu cầu tuyển dụng giáo viên Tiếng Anh cho giai đoạn 2021-2025 đến các cấp liên quan để đảm bảo yêu cầu, chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

d) Sản phẩm dự kiến:

- **129** giáo viên tiếng Anh các cấp được Trung tâm SEAMEO Tp. Hồ Chí Minh bồi dưỡng nâng cao NLNN.

- **229** giáo viên tiếng Anh các cấp được Trung tâm SEAMEO Tp. Hồ Chí Minh bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm.¹

(Đính kèm Phụ lục 3)

- Chuẩn bị nhu cầu tuyển bổ sung giáo viên tiếng Anh các bậc Tiểu học, THCS, THPT giai đoạn 2021-2025.

Thông kê nhu cầu tuyển bổ sung giáo viên tiếng Anh giai đoạn 2021-2025 các cấp Tiểu học, THCS, THPT

Cấp học	Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026		Tổng GD 2021-2025
	TS GV dự kiến	TS GV cần tuyển	TS GV dự kiến	TS GV cần tuyển	TS GV dự kiến	TS GV cần tuyển	TS GV dự kiến	TS GV cần tuyển	TS GV dự kiến	TS GV cần tuyển	
Tiểu học	114	134	178	91	181	74	184	69	187	65	368
THCS	236	5	217	25	218	2	220	3	221	3	35
THPT	118	4	115	8	123	7	126	2	127	4	21

¹ Trên cơ sở đề xuất chỉ tiêu của các Phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

đ) Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021-2025

e) Đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Đề án NNQG, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố.

g) Kinh phí thực hiện: Kinh phí tổ chức bồi dưỡng do Đề án ngoại ngữ Quốc gia chi trả và cân đối ngân sách địa phương.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ

a) Mục tiêu: 50% các trường phổ thông trên địa bàn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ.

b) Nội dung:

- Lựa chọn, trang bị bổ sung các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học môn ngoại ngữ theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018;

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy và học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tuyến cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ kỹ thuật.

- Sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ, sử dụng công cụ “sách mềm” để giảng dạy.

c) Hoạt động:

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ theo quy định, trang bị điều kiện cho việc dạy và học ngoại ngữ.

- Lập dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị dạy học phục vụ các hoạt động dạy học tiếng Anh cho giai đoạn 2021-2025.

d) Sản phẩm dự kiến:

- 50% các trường phổ thông trên địa bàn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ; phối hợp với BQL Đề án NNQG trang bị các phòng học ngoại ngữ, bộ thiết bị nghe nhìn.

- Nhu cầu thiết bị chuyên dụng dạy học tiếng Anh giai đoạn 2021-2025:

TT	Bậc học	Phòng học ngoại ngữ /tiếng Anh chuyên dụng									
		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		Tổng giai đoạn 2021-2025	
		Số phòng	Kinh phí (Triệu đồng)	Số phòng	Kinh phí (Triệu đồng)	Số phòng	Kinh phí (Triệu đồng)	Số phòng	Kinh phí (Triệu đồng)	Số phòng	Kinh phí (Triệu đồng)
	Tổng cộng	213	42.600	132	26.400	56	11.200	59	11.800	460	92.000
1	Tiểu học	124	24.800	54	10.800	22	4.400	23	4.600	223	44.600
2	THCS	72	14.400	39	7.800	23	4.600	22	4.400	156	31.200
3	THPT	17	3.400	39	7.800	11	2.200	14	2.800	81	16.200

Nhu cầu trang bị Hệ thống thiết bị chuyên dụng dạy học tiếng Anh giai đoạn 2021-2025:

T T	Bậc học	Hệ thống thiết bị dạy học tiếng Anh chuyên dụng									
		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		Tổng giai đoạn 2021-2025	
		Số bộ	Kinh phí (Triệu đồng)	Số bộ	Kinh phí (Triệu đồng)	Số bộ	Kinh phí (Triệu đồng)	Số bộ	Kinh phí (Triệu đồng)	Số phò ng	Kinh phí (Triệu đồng)
	Tổng cộng	245	49.000	131	26.200	84	16.800	90	18.000	550	110.000
1	Tiểu học	109	21.800	51	10.200	19	3.800	24	4.800	203	40.600
2	THCS	100	20.000	60	12.000	46	9.200	46	9.200	252	50.400
3	THPT	36	7.200	20	4.000	19	3.800	20	4.000	95	19.000

đ) Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021-2025

e) Đơn vị chủ trì: Sở GDĐT (phòng KHTC) phối hợp với BQL Đề án NNQG, các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

g) Kinh phí dự kiến: theo ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ

a) Mục tiêu: Xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường; tăng cường công tác truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ.

b) Nội dung:

- Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ sử dụng ngoại ngữ của giáo viên; tăng cường xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên, học sinh, giảng viên, sinh viên cùng học ngoại ngữ.

- Phát huy và nhân rộng các mô hình như: Câu lạc bộ tiếng Anh, Hội thi hùng biện tiếng Anh tại các trường.

- Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ²;

- Tiếp tục phát động phong trào giáo viên, học sinh, sinh viên cùng học ngoại ngữ, đặc biệt là tại những địa phương³, đơn vị chưa tổ chức hoạt động này trong năm 2021, 2022.

- Tạo điều kiện để thu hút, đãi ngộ giáo viên, tình nguyện viên ở nước ngoài về làm việc tại tỉnh Ninh Thuận.

- Phối hợp, tạo điều kiện để các đơn vị, trường làm việc với tổ chức Fulbright, Đại sứ quán Hoa Kỳ,... để tiếp tục mời giáo viên tình nguyện người nước ngoài về giảng dạy tại các trường: THPT chuyên Lê Quý Đôn, THPT Nguyễn Trãi và một số trường THPT khác.

² Tham khảo Bộ sổ tay hướng dẫn xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ tại đường link:

https://drive.google.com/drive/folders/1z8Jb9Cjzet4LNG6Piq-wzBzw9S39_jw_

³ Kế hoạch 957/KH-BGDĐT ngày 18/9/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tổ chức phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 4536/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ; Công văn số 1439/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 27/4/2020 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh trong các nhà trường.

- Tổ chức truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục;

- Xây dựng, giới thiệu các chương trình ngoại ngữ, các hoạt động sử dụng ngoại ngữ trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, tạo cơ hội tiếp cận ngoại ngữ cho nhiều đối tượng khác nhau.

c) Thời gian: Cả năm 2023

d) Sản phẩm dự kiến: 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tăng cường xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên, học sinh, giảng viên, sinh viên cùng học ngoại ngữ.

e) Đơn vị chủ trì: Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

a) Mục tiêu:

- Huy động các nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các Chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ của các cơ sở giáo dục tại địa phương theo cơ chế tự chủ.

- Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung:

- Tiếp tục khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin;

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ của các cơ sở giáo dục tại địa phương theo cơ chế tự chủ.

- Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ tại địa phương trong việc dạy và học ngoại ngữ ngoài nhà trường.

- Huy động các nguồn tài trợ, đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

c) Thời gian: Cả năm 2023.

d) Đơn vị chủ trì: Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

7. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá hiệu quả việc thực hiện Đề án

a) Mục tiêu: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện tại các đơn vị về các nội dung đã triển khai trong năm 2021.

b) Nội dung: Kiểm tra, giám sát việc triển khai dạy học tiếng Anh tại đơn vị; việc đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ và xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ.

c) Hoạt động: Dự giờ, đánh giá tiết dạy; xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường.

d) Sản phẩm dự kiến: Các phiếu dự giờ; các biên bản kiểm tra.

đ) Thời gian thực hiện: trong năm 2023.

e) Đơn vị chủ trì: Sở GDĐT, đội ngũ giáo viên cốt cán.

g) Kinh phí: ngân sách địa phương.

8. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

a) Mục tiêu:

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án cấp tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác đổi mới về cách kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực học sinh.

- Giám sát việc sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, tài liệu, học liệu được cấp phát phục vụ cho công tác dạy và học ngoại ngữ.

b) Nội dung:

- Mở các lớp tập huấn hoặc tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại địa phương được tham gia các lớp tập huấn.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ việc thực hiện Đề án tại các đơn vị.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Thời gian thực hiện: Từ năm học 2022 - 2023

d) Sản phẩm dự kiến:

- 05 cán bộ quản lý đề án cấp địa phương được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo theo kinh phí của Đề án.

- Kiểm tra 10 đơn vị về thực hiện Đề án (dự kiến 2 cuộc/năm).

đ) Đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp:

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông.

IV. KINH PHÍ

1. Tổng kinh phí: 13.180.000.000 đồng (Mười ba tỷ, một trăm tám mươi triệu đồng)

- Kinh phí hỗ trợ từ NSTW: 8.195.000.000 đồng

- Ngân sách địa phương: 4.710.000.000 đồng

- Nguồn cá nhân và xã hội hoá: 275.000.000 đồng

(Đính kèm Phụ lục 1 và Phụ lục 2)

2. Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương.

Đối với hoạt động phối hợp tổ chức các khóa bồi dưỡng cho giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông:

- Kinh phí tổ chức khóa bồi dưỡng do đơn vị bồi dưỡng (10 đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ) chi trả từ nguồn kinh phí của Đề án NNQG cấp cho đơn vị.

- Kinh phí hỗ trợ cho giáo viên ngoại ngữ tham gia lớp bồi dưỡng (nếu có) do đơn vị cử đi chi trả theo quy định hiện hành.

- Kinh phí từ nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ đã đề ra; tham mưu tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục quán triệt đầy đủ kế hoạch thực hiện và lộ trình Đề án ngoại ngữ quốc gia cho toàn thể giáo viên, cán bộ, nhân viên.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất chi ngân sách, định mức chi cụ thể thực hiện Kế hoạch, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên ngoại ngữ các cấp học theo chuẩn hóa.

- Phối hợp với các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố làm tốt công tác tuyên truyền thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán kinh phí hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện kế hoạch được phê duyệt, Sở Tài chính tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán theo Luật Ngân sách Nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương;

- Hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí và quyết toán theo quy định tài chính hiện hành.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ biên chế ngành giáo dục và đào tạo hàng năm đảm bảo phù hợp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo thuộc tỉnh tổ chức tuyển dụng giáo viên và ký hợp đồng lao động theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ đối với giáo viên ngoại ngữ theo đúng quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo lồng ghép các chương trình, dự án để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các trường phổ thông thuộc tỉnh đủ điều kiện để triển khai dạy và học ngoại ngữ theo nội dung kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm cho các cấp học, huy động các nguồn lực xã hội cho sự nghiệp phát triển giáo dục và thực hiện tốt mục tiêu của Kế hoạch.

5. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, giám sát việc thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác đối với giáo viên ngoại ngữ nói chung và giáo viên tiếng Anh nói riêng; cấp giấy phép lao động cho giáo viên người nước ngoài.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo định hướng tuyên truyền cho các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về chương trình, đề án, kế hoạch đổi mới công tác dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu hội nhập, tạo môi trường học tập thuận lợi cho việc dạy và học ngoại ngữ.

7. Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền rộng rãi các nội dung của Kế hoạch để tạo sự đồng thuận trong học sinh, phụ huynh và xã hội đối với việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tiếp tục tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ, đáp ứng nhu cầu học tập, làm việc, giao tiếp, hội nhập.

8. Hội Khuyến học tỉnh, Tỉnh Đoàn thanh niên, Liên hiệp Hội phụ nữ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp liên quan khác có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với chủ trương, chính sách và tình hình thực tế của địa phương.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Cân đối nguồn kinh phí, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các nhà trường tích cực triển khai, thực hiện Kế hoạch.

10. Các cơ sở giáo dục đào tạo

- Trực tiếp triển khai và thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thành phố đảm bảo chất lượng, hiệu quả dạy và học các ngoại ngữ tại đơn vị.

- Huy động các tổ chức quốc tế, các trung tâm ngoại ngữ chất lượng cao trên địa bàn tỉnh liên kết dạy học, cử chuyên gia hỗ trợ công tác tập huấn giáo viên thông qua các hội thảo, chuyên đề; tổ chức các ngày hội ngôn ngữ tạo môi trường học ngoại ngữ cho học sinh; hỗ trợ xây dựng, phổ biến, sử dụng phần mềm giảng dạy ngoại ngữ và phương pháp dạy học hiện đại.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO:

Định kỳ hàng năm (trước ngày **12/12**) các cơ quan, địa phương và đơn vị được nêu trong Mục V của Kế hoạch gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Ban Quản lý ĐANN QG;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c)
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Theo mục V;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NAM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên